

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày: 28 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thả

Bà Tạ Thị Ngoãn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1997, tại Hà Nam; HKTT: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: (không nghề nghiệp); trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Dương Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: (không); bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2019, tạm giam ngày 13/01/2019; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

2. Nguyễn Tất Th, sinh năm 2002; trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

Người chứng kiến:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1970; trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

2. Đặng Văn P, sinh năm 1953; trú tại: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2019, Nguyễn Duy Đ đi đến huyện Lộc Ninh chơi thì được một người tên Th (không rõ nhân thân lai lịch) cho 02 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín, bên trong chứa chất ma túy tổng hợp. Sau đó, Đ mang về nhà cất giấu để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2019, Đ gọi điện cho Nguyễn Xuân H đến chở Đ đi kiếm chỗ ngủ. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô 93F4-2872 chở Nguyễn Tất Th đến đón Đ. Đ mang theo 02 đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín có chứa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Khi H chở Th và Đ đi được khoảng 50m thì bị Công an huyện Bù Gia Mập kết hợp với Công an xã Phước Minh kiểm tra, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Đ.

Vật chứng thu giữ: 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín; 02 quẹt ga; 01 đoạn ống thủy tinh hình móc câu, một đầu hình cầu, một đầu được gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc tím; 01 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu tinh dầu thiên nhiên kích thước (16 x 6 x 4,5)cm và 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F4-2872.

Tại kết luận giám định số 14/2019/GĐ-MT ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2840 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 13/01/2019, Nguyễn Duy Đ bị Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSBGM ngày 22 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố Nguyễn Duy Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định là 0,1821gam; 02 quẹt ga; 01 đoạn ống thủy tinh hình móc câu, một đầu hình cầu, một đầu được gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc tím và 01 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu tinh dầu thiên nhiên kích thước (16 x 6 x 4,5)cm

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Nguyễn Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim T khai (BL 58, 59): Xe mô tô 93F4- 2872 là xe của bà T. Ngày 07/01/2019, bà cho con là H đi chở mủ cao su, sau đó bà mới biết H chở bạn có mang theo ma túy nên bị Công an thu giữ.

- Người làm chứng Nguyễn Xuân H khai (BL 54, 55): Kháng 20 giờ ngày 07/01/2019, H và T đang chơi bắn cá thì Đ gọi điện thoại nói H qua chở Đ đi chơi. H và Th sang nhà Đ chở Đ, khi đến khu vực thôn Bình Lợi, xã Phước Minh thì bị Công an kiểm tra phát hiện Đ có ma túy trên người

- Người làm chứng Nguyễn Tất Th khai (BL 45, 46): Ngày 07/01/2019, Th sang Lộc Ninh, Bình Phước chơi thì H rủ Thắng tới nhà Đ. Khoảng 21 giờ khi Th và H đến

nhà Đ thì Đ cầm theo bọc đồ đi ra, H chở Th và Đ đi về hướng thôn Bình Lợi, xã Phước Minh thì Công an kiểm tra phát hiện Đ có ma túy.

- Người chứng kiến Nguyễn Văn S khai (BL 60 - 63): Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 07/01/2019, S chứng kiến Công an kiểm tra 03 đối tượng thì phát hiện trong túi đồ của đối tượng Đ 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh và dụng cụ sử dụng ma túy.

- Người chứng kiến Đặng Văn P khai (BL 64 - 67): Tối ngày 07/01/2019, P được Công an mời chứng kiến việc kiểm tra 03 thanh niên và phát hiện trên người Đ 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín và dụng cụ sử dụng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đ là người nghiện ma túy, đã được một người tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) cho ma túy tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để đem về sử dụng. Khi bị cáo đang đi cùng H và Th để tìm chỗ ngủ thì bị Công an bắt quả tang. Theo kết quả giám định thì tinh thể màu trắng mà bị cáo tàng trữ là ma túy, có khối lượng là 0,2840 gam, loại Methamphetamine.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì chất Methamphetamine là chất ma túy.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội, vì ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vẫn cất giữ ma túy để sử dụng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích cá nhân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố

cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người thực hiện hành vi tàng trữ ma túy trái phép; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,1821gam; 02 quẹt ga; 01 đoạn ống thủy tinh hình móc câu, một đầu hình cầu, một đầu được gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc tím và 01 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu tinh dầu thiên nhiên kích thước (16 x 6 x 4,5)cm là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,1821gam là vật cấm lưu hành; 02 quẹt ga; 01 đoạn ống thủy tinh hình móc câu, một đầu hình cầu, một đầu được gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc tím và 01 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu tinh dầu thiên nhiên kích thước (16 x 6 x 4,5)cm là dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy. 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F4-2872, Cơ quan điều tra đã xử lý là đúng, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/01/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 0,1821gam; 02 quẹt ga; 01 đoạn ống thủy tinh hình móc câu, một đầu hình cầu, một đầu được gắn một đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc tím và 01 hộp giấy màu đỏ nhãn hiệu tinh dầu thiên nhiên kích thước (16 x 6 x 4,5)cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/5/2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an huyện Bù Gia Mập
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU THOẠI